

Ngày	22,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	26.7%	18.1%	55.1%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	12,250 - 22,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	69
Số lượng CPLH (CP)	3,012,040
KLGD BQ 20 phiên (CP)	90
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.42)
EPS	346
P/E	65.8

DT thuần

Q1/24

25.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.1| -47.0%

YoY: ▼25.1| -49.1%

LN trước thuế

Q1/24

0.06

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.01| 26.4%

YoY: ▼0.43| -87.1%

LN sau thuế

Q1/24

0.05

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.02| 68.5%

YoY: ▼0.34| -87.0%

ROA

2023

1.1%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2023

217

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.00| 1.1%

LN trước thuế

2023

1.57

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.44| -21.9%

LN sau thuế

2023

1.20

tỷ VNĐ

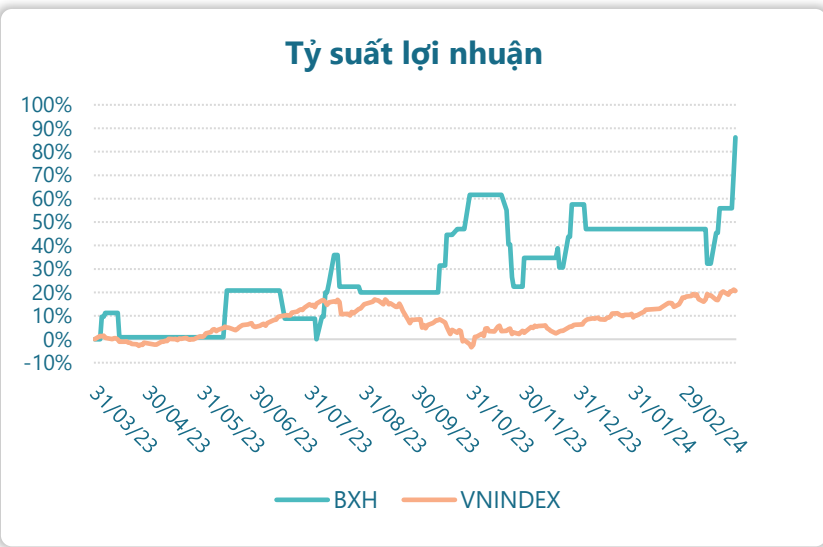
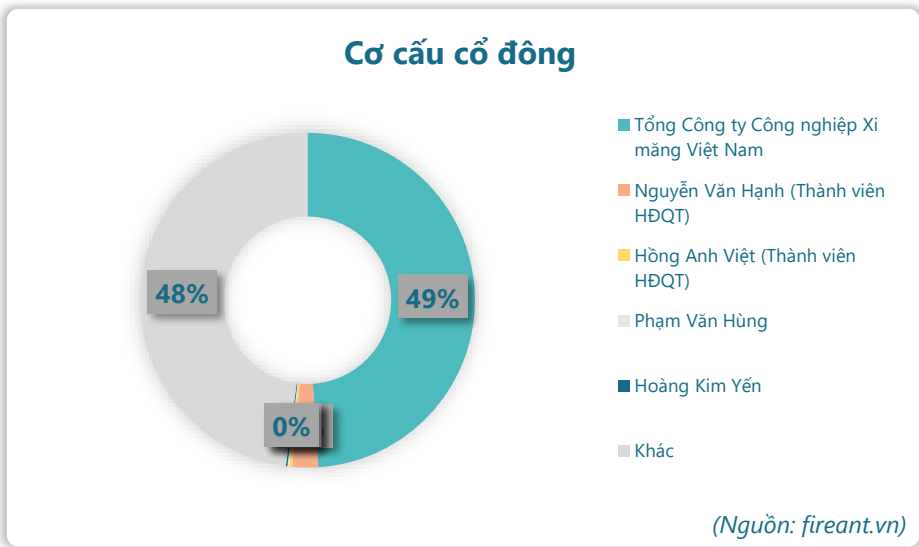
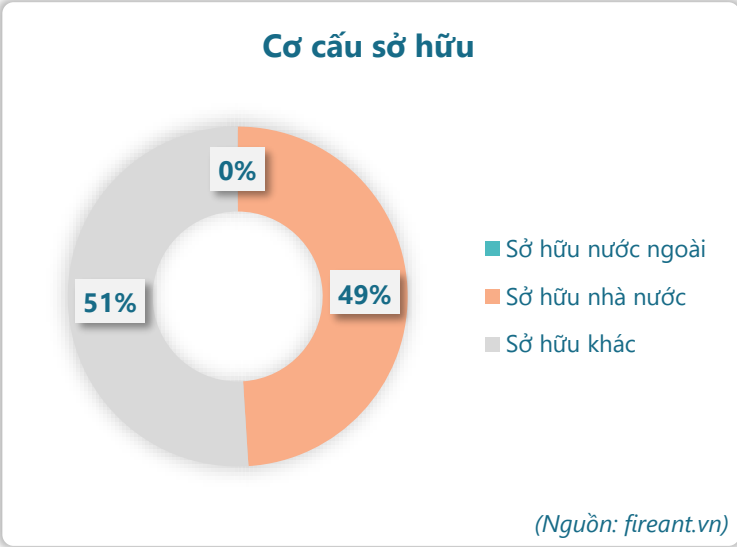
YoY: ▼0.36| -22.6%

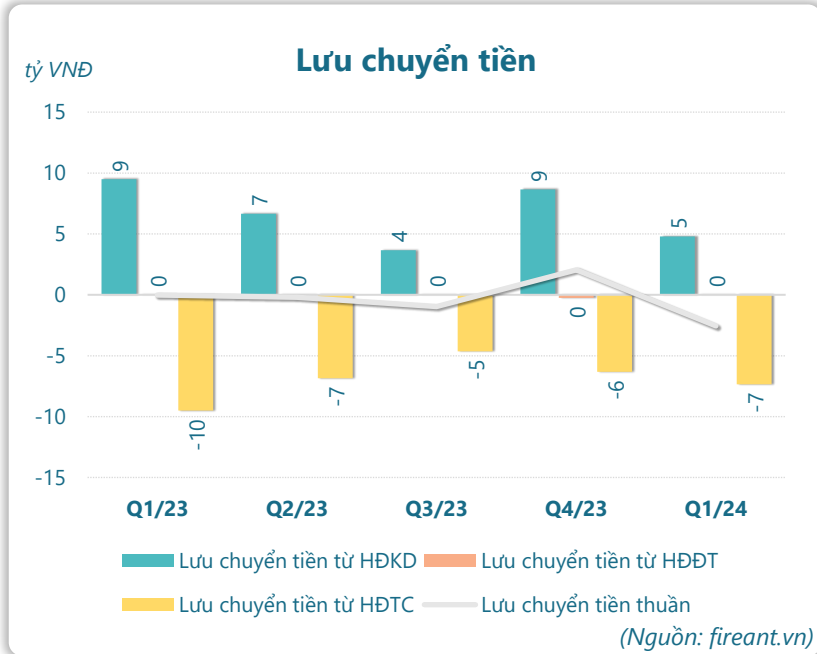
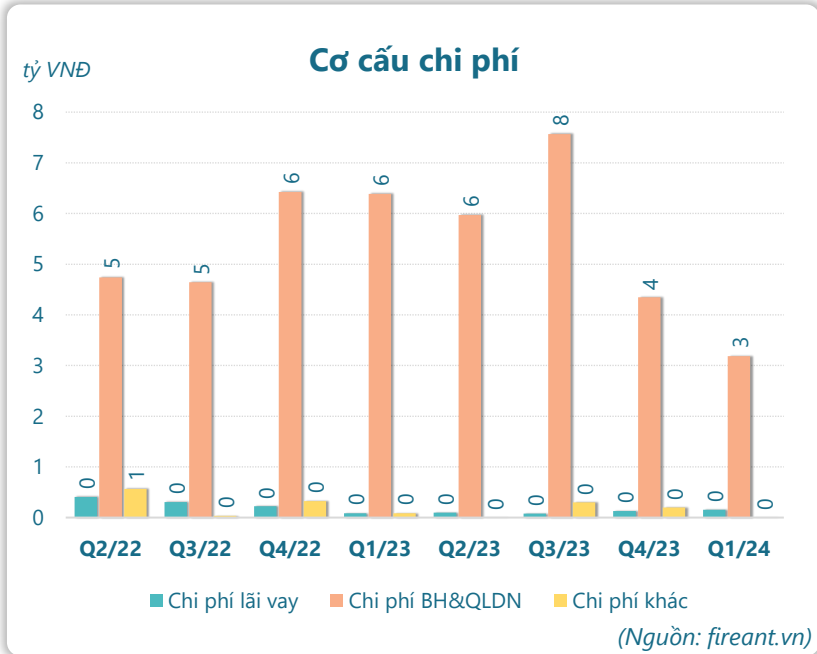
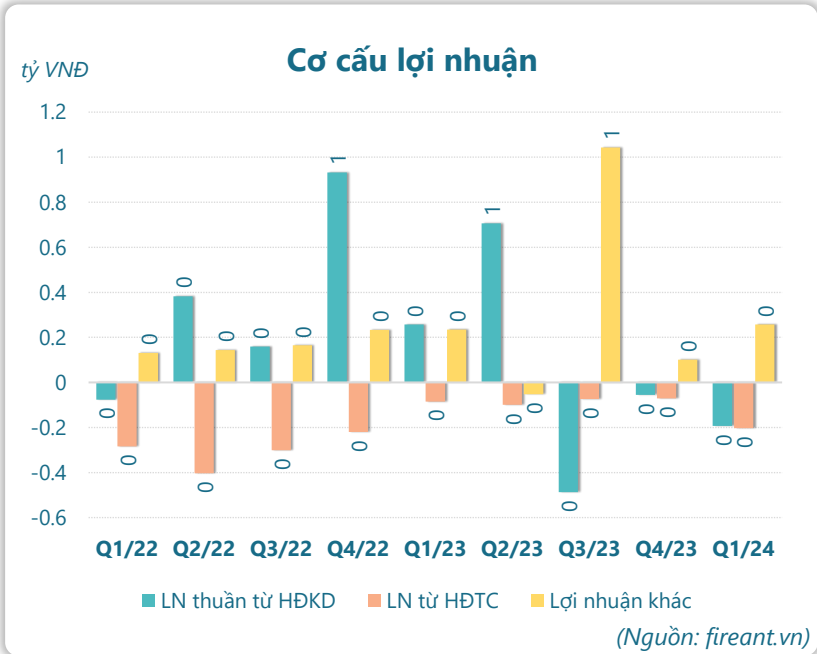
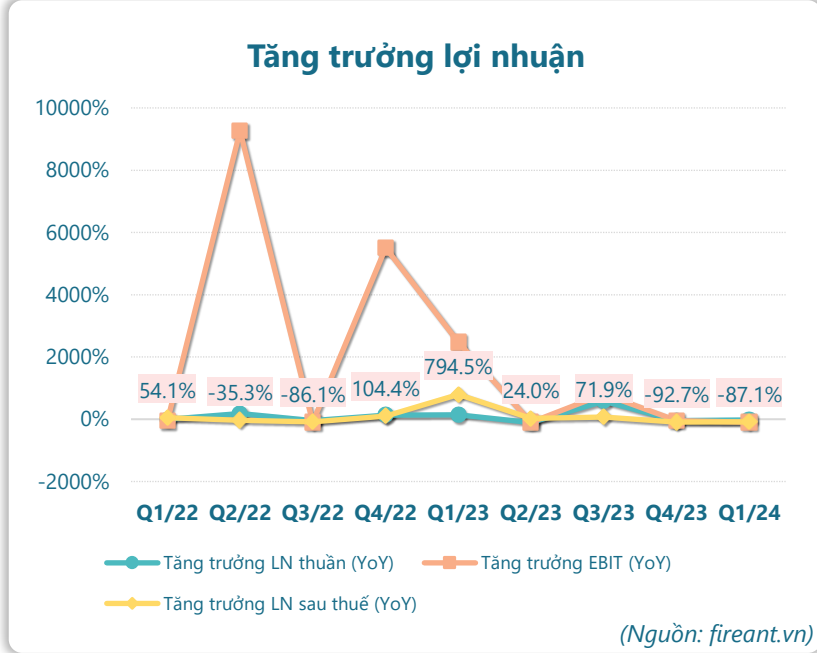
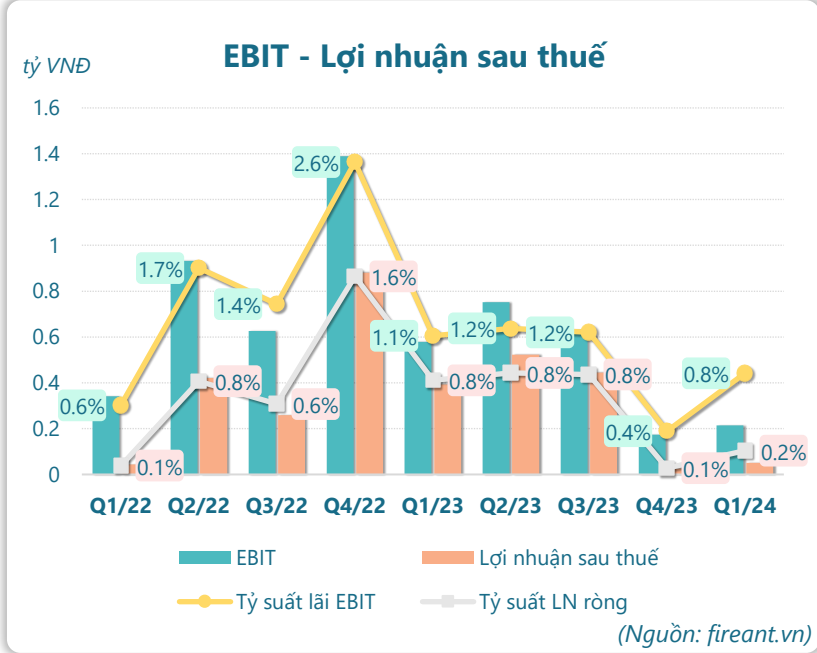
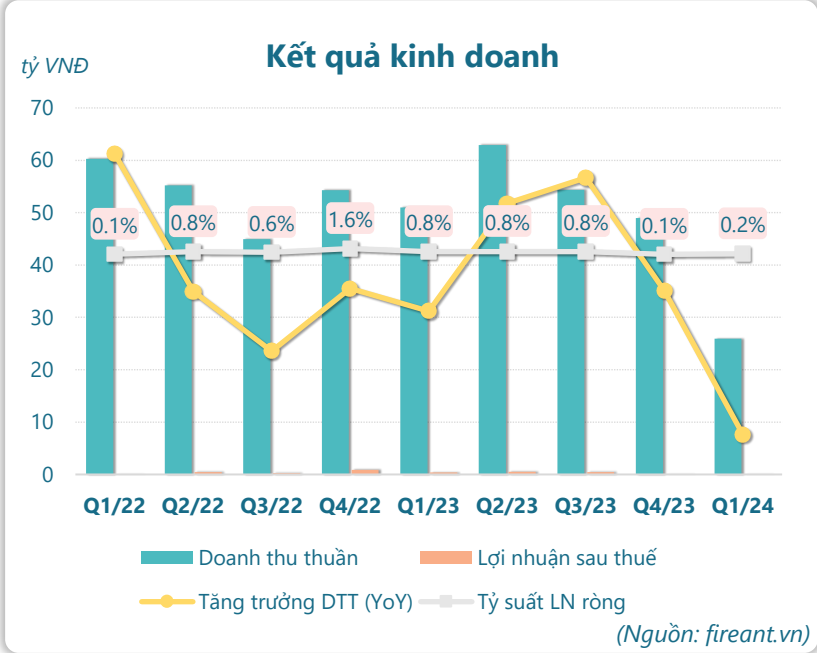
ROE

2023

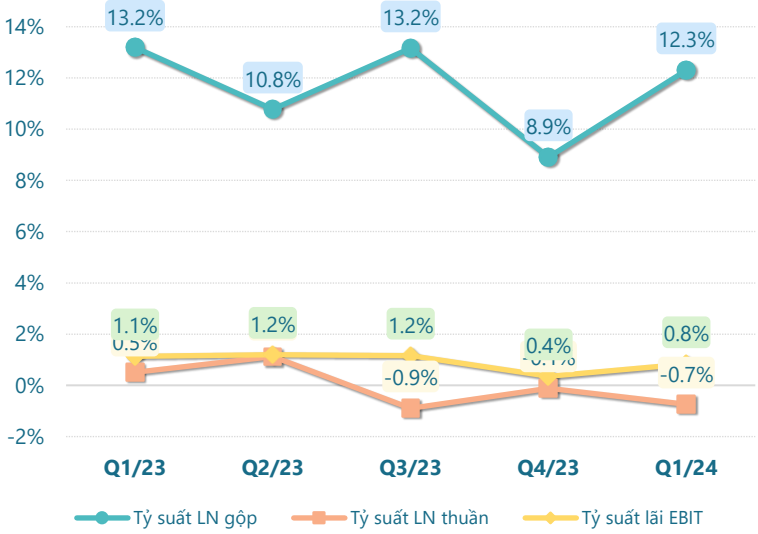
2.2%

+/- YoY: ▼ 0.6%



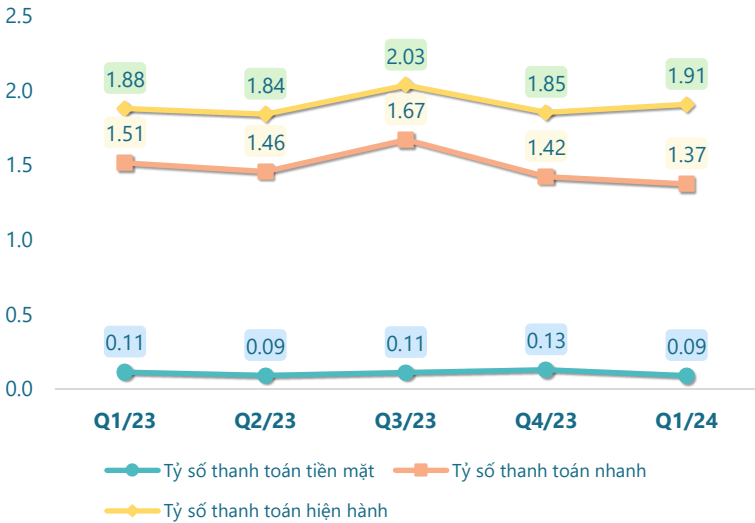


Tỷ suất lợi nhuận



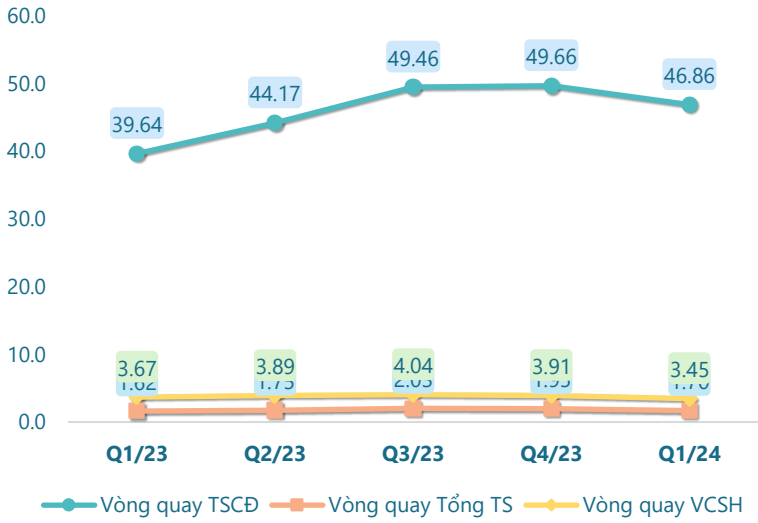
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



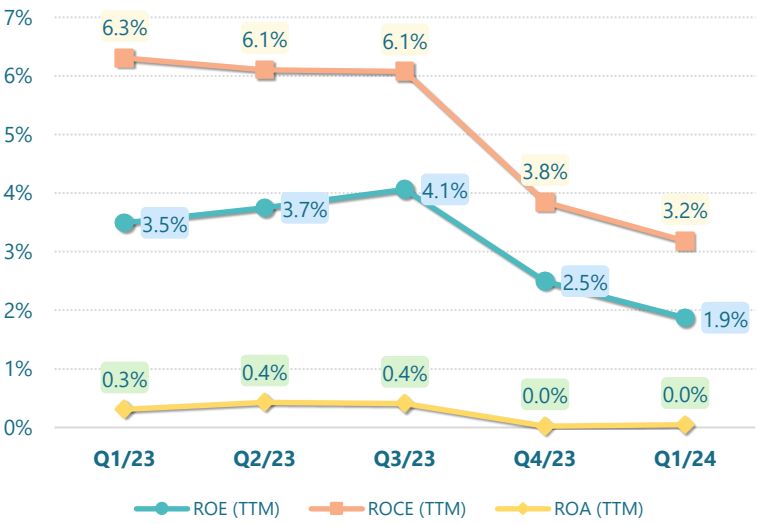
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



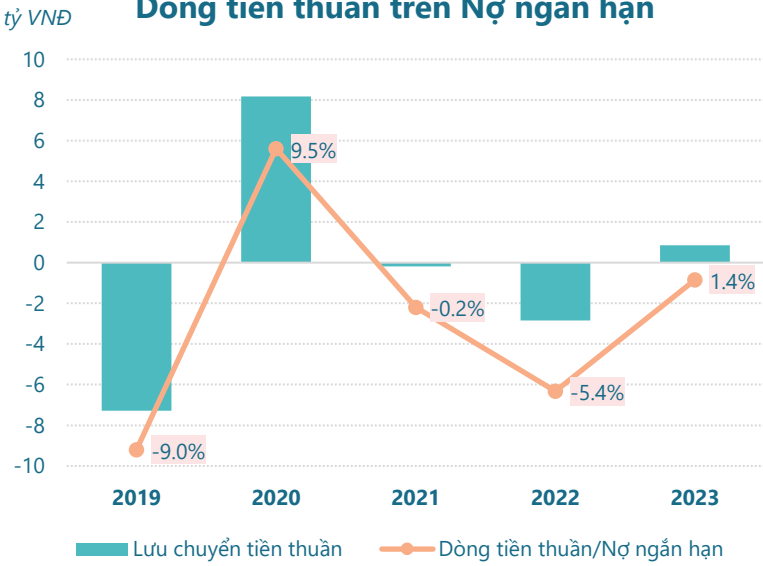
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



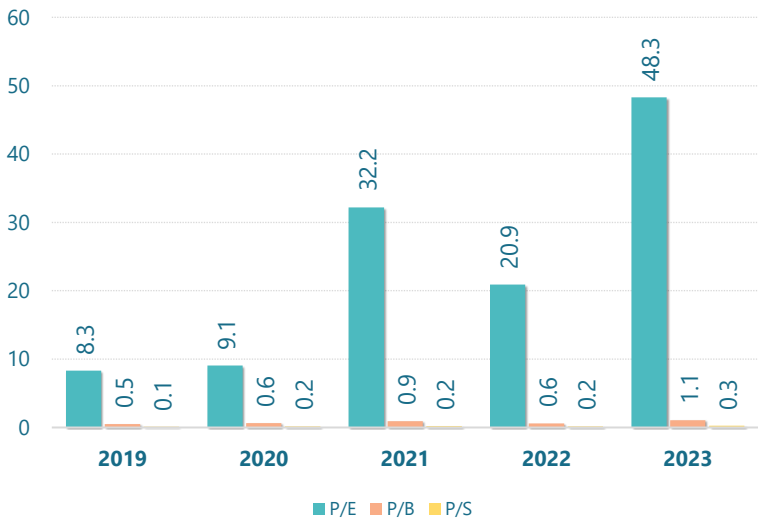
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)